

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn

Trong những năm qua, Hải Phòng là địa phương đi đầu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong cả nước, đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Thành phố đã xây dựng được 161 nhà máy nước sạch nông thôn tập trung từ năm 1998 với quy mô từ 200m³/ngày đêm đến 500m³/ngày đêm. Hệ thống nhà máy nước nông thôn đã đóng góp vai trò lịch sử cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh cho người dân khi các nhà máy nước sạch phục vụ cho khu vực đô thị chưa đủ điều kiện đầu tư hệ thống hạ tầng cung cấp đến khu vực nông thôn. Đến nay, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch từ các nhà máy nước tập trung đạt 99,3%. Thành phố đã huy động được nguồn lực từ các doanh nghiệp tư nhân, các hợp tác xã, Nhân dân đóng góp đầu tư hệ thống hạ tầng sản xuất nước sạch; hệ thống hạ tầng phân phối bảo đảm cung cấp nước sạch cho người dân khu vực nông thôn, giảm phụ thuộc nguồn vốn đầu tư từ ngân sách. Nhận thức của người dân nông thôn về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường được nâng cao, thay đổi thói quen về sử dụng nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn thành phố còn nhiều tồn tại, hạn chế liên quan đến thủ tục đầu tư xây dựng, công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình; công tác quản lý tài sản hình thành sau đầu tư; chất lượng nguồn nước thô; chất lượng nước tại một số nhà máy nước không đạt quy chuẩn. Việc đầu tư, nâng cấp các nhà máy nước nông thôn sử dụng nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách sau khi tổ chức, cá nhân tiếp nhận quản lý, khai thác công trình chưa tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, trật tự xây dựng.

Trước thực trạng nêu trên, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn với các nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Hiện nay, nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân ngày càng cao cả về số lượng và chất lượng, đồng thời giới hạn các chỉ tiêu trong tiêu chuẩn chất lượng

nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đã thay đổi, do vậy, để duy trì hoạt động bền vững của các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, bảo đảm cung cấp nước ổn định, duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ lượng nước, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn hiện nay; đồng thời thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 34/CT-TTg, ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, đảm bảo cấp nước an toàn liên tục, việc đề xuất và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo người dân nông thôn được cấp nước liên tục, ổn định, đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng theo quy định của pháp luật là cần thiết.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm toàn bộ người dân khu vực nông thôn được cấp nước liên tục, ổn định, đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng theo quy định của pháp luật; góp phần giảm tỷ lệ thất thoát, tiết kiệm tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025, 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đạt tiêu chuẩn; hoàn thành việc chấm dứt hoạt động đối với các nhà máy nước không bảo đảm chất lượng theo quy chuẩn.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cập nhật, bổ sung Quy hoạch phát triển hệ thống cấp nước để thu hút doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp công trình cấp nước sạch quy mô lớn, bảo đảm chất lượng cấp nước cho vùng phục vụ hiện trạng

- Thực hiện rà soát, đánh giá chi tiết tình trạng hoạt động các nhà máy, công nghệ xử lý nước, vùng phục vụ, chất lượng nước, chất lượng dịch vụ để lựa chọn nhà máy nước đủ điều kiện tồn tại và cập nhật bổ sung vào quy hoạch theo quy định hiện hành, tạo điều kiện nâng cấp theo quy định của pháp luật đối với các nhà máy nước khi đáp ứng các tiêu chí sau:

- Đơn vị quản lý, quy mô nhà máy hiện trạng phù hợp với điều kiện tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND, ngày 25/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phù hợp với quy hoạch nông thôn mới, định hướng quy hoạch hạ tầng của các địa phương.

- Lộ trình thực hiện: Hoàn thành trong quý III năm 2024.

2. Chấm dứt hoạt động đối với các nhà máy nước nông thôn cấp nước không bảo đảm hoạt động bền vững, không phù hợp với quy hoạch.

- Tuyên truyền vận động các đơn vị quản lý các nhà máy nước không bảo đảm hoạt động bền vững đồng thuận chấm dứt hoạt động cấp nước trên địa bàn và chuyển nhượng quyền kinh doanh dịch vụ cấp nước để thay thế nguồn cấp nước từ các nhà máy nước quy mô lớn, bảo đảm chất lượng.

- Xã hội hoá nguồn kinh phí trên cơ sở vận động Nhân dân tự nguyện đóng góp và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác để hoàn trả phần giá trị tài sản còn lại của các tổ chức, cá nhân đã đầu tư tại các nhà máy nước phải dừng hoạt động.

- Thực hiện các thủ tục pháp lý để chấm dứt thoả thuận dịch vụ cấp nước đối với các tổ chức, cá nhân quản lý các nhà máy nước không bảo đảm chất lượng nhưng không đạt được đồng thuận việc chấm dứt hoạt động để thay thế nguồn cấp nước.

- Lộ trình thực hiện: Trên cơ sở đánh giá sơ bộ giá trị còn lại của nhà máy nước và tính toán xác định giá trị tính bình quân dự kiến phân bổ cho các hộ dân trong vùng phục vụ của nhà máy (kinh phí xã hội hóa tính trên mỗi hộ được tính bằng giá trị còn lại của nhà máy/số hộ), phương án dừng hoạt động đối với các nhà máy nước theo lộ trình sau:

+ Giai đoạn I: Thực hiện trong năm 2024, vận động chấm dứt hoạt động đối với: các nhà máy nước hoạt động kém bền vững, các nhà máy nước thuộc nhóm hoạt động tương đối bền vững sau khi xác định giá trị tài sản còn lại tính bình quân phân bổ cho các hộ dân ở mức dưới 1.000.000 đồng/hộ.

+ Giai đoạn II: Cho phép tiếp tục hoạt động đến hết năm 2025 đối với các nhà máy nước hoạt động tương đối bền vững khi xác định giá trị còn lại tính bình quân phân bổ cho các hộ dân đạt mức từ trên 1.000.000 đồng/hộ đến 3.000.000 đồng/hộ và thời gian đầu tư tài sản có giá trị lớn trong giai đoạn từ năm 2017 trở về trước.

+ Giai đoạn III: Cho phép tiếp tục hoạt động đến hết năm 2027 đối với các nhà máy nước hoạt động tương đối bền vững khi xác định giá trị còn lại tính bình quân phân bổ cho các hộ dân đạt mức từ trên 3.000.000 đồng/hộ và thời gian đầu tư tài sản có giá trị lớn trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay; các nhà máy nước còn lại không đủ điều kiện để được cập nhật bổ sung vào quy hoạch phát triển hệ thống cấp nước.

3. Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đường ống phân phối nước đến 100% hộ sử dụng nước trong vùng phục vụ theo thoả thuận đã ký kết giữa các đơn vị cấp nước và Ủy ban nhân dân các xã.

- Huy động nhân lực tại các địa phương, rà soát xác định cụ thể số hộ dân nông thôn chưa sử dụng nước từ các nhà máy nước tập trung.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân lắp đặt và sử dụng nước sạch; vận động xã hội hoá kinh phí hỗ trợ các hộ nghèo, hộ chính sách lắp đặt và sử dụng nước sạch.

- Đối với các khu vực chưa có hệ thống phân phối nước, yêu cầu các đơn vị cấp nước thực hiện ngay việc đầu tư, lắp đặt hệ thống đường ống dẫn nước đến tường rào của từng hộ sử dụng.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2024.

4. Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn cấp thành phố và Kế hoạch cấp nước an toàn công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung

- Tổ chức xây dựng Kế hoạch cấp nước an toàn cấp thành phố theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hướng dẫn các đơn vị cấp nước xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn của các đơn vị cấp nước.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2024.

5. Xử lý dứt điểm tồn tại về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn theo quy định

- Đối với các trường hợp nhà máy nước được cập nhật bổ sung vào quy hoạch để tiếp tục đầu tư nâng cấp, duy trì hoạt động: Yêu cầu đơn vị quản lý thực hiện hoàn trả phần giá trị công trình đã được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách cho nhà nước (theo giá trị nguyên giá).

- Đối với các trường hợp nhà máy nước dừng hoạt động: thực hiện việc kiểm tra, xử lý tài sản theo quy định.

6. Thực hiện các giải pháp bảo vệ, cải thiện chất lượng nguồn nước trong các hệ thống thủy lợi cung cấp thô cho các nhà máy sản xuất, cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08:2023/BTNMT

- Tiếp tục rà soát, xác định cụ thể nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, trong đó tập trung vào nguồn nước trong các công trình thủy lợi có nhiệm vụ cấp nước thô cho sản xuất nước sạch (Sông Giá, sông Rế, sông Đa Độ, kênh Chanh Dương, kênh Trục I (Tiên Lãng)), đề xuất giải pháp phù hợp bảo vệ và cải thiện chất lượng nguồn nước trong các hệ thống thủy lợi cung cấp nước ngọt trên địa bàn thành phố.

7. Thực hiện đầy đủ quy định về kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến đến các đoàn viên, hội viên và Nhân dân, tạo sự đồng thuận nhất trí cao trong các tầng lớp nhân dân để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp và đạt được các mục tiêu của Nghị quyết; tổ chức giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết này đến đông đảo tầng lớp nhân dân; kịp thời biểu dương, khen thưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra và hoàn thành tốt các mục tiêu của Nghị quyết.

3. Ban Thường vụ các huyện ủy và các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, đơn vị; phân công các đồng chí trong cấp ủy chỉ đạo các xã, khu dân cư triển khai thực hiện; kịp thời bổ sung những giải pháp thực hiện để hoàn thành đúng tiến độ các nội dung nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết.

4. Trên cơ sở kết quả rà soát, phân loại hiện trạng hoạt động các nhà máy nước, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả thực hiện Nghị quyết định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất; đề xuất giải pháp giải quyết các phát sinh trong quá trình triển khai. Chỉ đạo xử lý dứt điểm các tồn tại liên quan đến việc triển khai đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống nhà máy nước sạch nông thôn theo đúng quy định của pháp luật.

5. Văn phòng Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban, cơ quan Thành ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các sở, ban, ngành thành phố,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng thành ủy.



Lê Tiến Châu

**ĐẢNG BỘ TP HẢI PHÒNG
HUYỆN ỦY VĨNH BẢO**

*

Số 51-SL/HU

Nơi nhận:

- Các đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các phòng, ban, ngành huyện,
- Các đồng chí Ủy viên Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

SAO LỤC NGHỊ QUYẾT SỐ 15-NQ/TU

Vĩnh Bảo, ngày 15 tháng 8 năm 2024

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Hà